

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ở trong tánh vô tánh của tất cả các pháp nếu Đại Bồ-tát phát sanh bốn tịnh lự, phát sanh năm thần thông, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đầy đủ các công đức, an lập hữu tình thành ba nhóm khác nhau, giúp họ đạt được sự lợi lạc thì ở trong tánh vô tánh của tất cả các pháp, làm sao Đại Bồ-tát mới phát tâm tạo nghiệp tuần tự, tu học tuần tự, làm các việc tuần tự, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm các việc lợi lạc thù thắng cho hữu tình?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát ở địa vị mới phát tâm hoặc theo Phật nghe hoặc từ chỗ cúng dường nhiều vị Phật, Bồ-tát, Độc giác, A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu, Hiền thánh mà nghe, nghĩa là chứng ngộ các pháp lấy vô tánh làm tánh, viên mãn rốt ráo mới gọi là Phật, tuần tự chứng ngộ các pháp lấy vô tánh làm tánh là Bồ-tát, Độc giác, A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu, tin chắc các pháp lấy vô tánh làm tánh là hiền thiện sĩ. Cho nên tất cả pháp và các hữu tình đều lấy vô tánh làm tánh. Pháp và hữu tình không có tự tánh lượng như đầu lông có thể nắm bắt được.

Sau khi nghe việc này, Đại Bồ-tát ấy nghĩ: Nếu tất cả các pháp và các hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh, chứng đắc việc đó nên gọi là Phật, Bồ-tát, Độc giác, A-la-hán, Bất hoàn, Nhất lai, Dự lưu, tin chắc việc đó nên gọi là hiền thiện sĩ, thì đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc là ta sẽ chứng đắc, hoặc không chứng đắc? Vì các pháp và hữu tình đều lấy vô tánh làm tự tánh nên ta nhất định phải hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sau khi chứng đắc Bồ-đề, nếu các hữu tình thực hành tướng có, thì ta tìm cách an lập giúp họ trụ vào tướng không.

Sau khi nghĩ như vậy rồi, Đại Bồ-tát này mong đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Để làm tất cả hữu tình đạt được Niết-bàn, vị ấy tạo nghiệp tuần tự, tuần tự tu học, tuần tự thực hành. Như các Đại Bồ-tát đời quá khứ cầu đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trước tiên phải tuần tự tạo nghiệp, tu học và thực hành rồi mới chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát này cũng vậy, trước tiên phải tu học bố thí Ba-la-mật-đa, kế đó phải tu học tịnh

giới Ba-la-mật-đa, kẻ đó phải tu học an nhẫn Ba-la-mật-đa, kẻ đó phải tu học tinh tấn Ba-la-mật-đa, kẻ đó phải tu học tịnh lự Ba-la-mật-đa, cuối cùng phải tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Từ lúc mới phát tâm tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này nên tự thực hành bố thí, cũng khuyên người thực hành bố thí, tùy thuận ca ngợi công đức bố thí, hoan hỷ ca ngợi người thực hành bố thí. Nhờ nhân duyên này, vị ấy được địa vị rất giàu có, thường thực hành bố thí, lia tâm keo kiệt, tùy theo hữu tình cần vật gì như là đồ ăn uống, áo quần, ngọc cụ, anh lạc, hương hoa, của báu, đèn sáng, xe cộ, nhà cửa và các đồ vật khác, vị ấy đều bố thí cho họ. Đại Bồ-tát này nhờ bố thí nên thọ trì giới uẩn sanh làm trời người được đại tôn quý. Do thí giới nên vị ấy lại đạt được định uẩn, nhờ thí giới định nên lại được huệ uẩn, do thí giới định huệ nên lại được giải thoát uẩn, do thí giới định huệ giải thoát nên lại được giải thoát tri kiến uẩn. Nhờ thí uẩn cho đến giải thoát tri kiến uẩn viên mãn nên vị ấy vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, vị ấy thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Sau khi làm việc này, vị ấy chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp tam thừa để an lập, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ ra khỏi sanh tử và chứng đắc Niết-bàn.

Thiện Hiện! Do bố thí nên tuy có thể tuần tự tạo nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự thực hành như vậy nhưng Đại Bồ-tát này hoàn toàn không sở đắc. Vì sao? Vì tất cả các pháp không có tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện! Từ lúc mới phát tâm tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này nên tự thực hành tịnh giới, cũng khuyên người khác thực hành tịnh giới, tùy thuận ca ngợi công đức tịnh giới, hoan hỷ tán thán người thực hành tịnh giới, nhờ vậy giới uẩn được thanh tịnh sanh làm trời người được đại tôn quý, bố thí cho người nghèo khổ những vật cần dùng. Đã thực hành bố thí rồi, vị ấy an trụ vào giới uẩn, định uẩn, huệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do các uẩn giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh nên vượt qua địa vị Thanh văn và Độc giác, thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Sau khi đã thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, vị ấy thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Làm việc này xong, vị ấy chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp ba thừa để an lập, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ vượt khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Thiện Hiện! Nhờ tịnh giới, tuy có thể tuần tụ tạo nghiệp, tuần tụ tu học, tuần tụ thực hành như vậy nhưng Đại Bồ-tát này hoàn toàn không sở đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp không có tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện! Từ lúc mới phát tâm tu học an nhẫn Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này nên tự thực hành an nhẫn, cũng khuyên người thực hành an nhẫn, tùy thuận ca ngợi công đức an nhẫn, hoan hỷ tán thán người thực hành an nhẫn.

Lúc thực hành an nhẫn, Đại Bồ-tát này có thể dùng của cải bố thí đầy đủ cho các hữu tình. Sau khi thực hành bố thí, vị ấy an trụ vào giới uẩn, định uẩn, huệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do các uẩn giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh nên vị ấy vượt qua các địa vị Thanh văn và Độc giác, thể nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, vị ấy thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Làm việc đó xong, vị ấy chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe pháp vi diệu, dùng pháp ba thừa để an lập, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ vượt khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Thiện Hiện! Do an nhẫn, tuy có thể tuần tụ tạo nghiệp, tuần tụ tu học, tuần tụ thực hành như vậy nhưng Đại Bồ-tát ấy hoàn toàn không sở đắc. Vì sao? Vì tất cả các pháp không có tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc mới phát tâm tu học tinh tấn Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này nên siêng năng tinh tấn tu các pháp lành, cũng khuyên người siêng năng tinh tấn tu các pháp lành, tùy thuận ca ngợi công đức tinh tấn, hoan hỷ tán thán người thực hành tinh tấn. Lúc thực hành tinh tấn, Đại Bồ-tát này có thể đem của cải bố thí đầy đủ cho các hữu tình. Sau khi đã thực hành bố thí, vị ấy an trụ vào giới uẩn, định uẩn, huệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do các uẩn giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến được thanh tịnh nên vị ấy vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Sau khi đã nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, vị ấy thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Làm việc này xong, vị ấy chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp tam thừa để an lập giải thoát các loài hữu tình, giúp họ vượt khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Thiện Hiện! Do tinh tấn, tuy có thể tuần tụ tạo nghiệp, tuần tụ tu học, tuần tụ thực hành như vậy nhưng Đại Bồ-tát này hoàn toàn không sở đắc. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều không tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện! Từ lúc mới phát tâm tu học tịnh lự Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này phải tự nhập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn

định vô sắc, cũng khuyên người nhập vào bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tùy thuận ca ngợi công đức của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoan hỷ tán thán người nhập vào bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lúc thực hành tịnh lự, Đại Bồ-tát này có thể dùng của cải bố thí đầy đủ cho các hữu tình. Sau khi đã thực hành bố thí, vị ấy an trụ vào giới uẩn, định uẩn, huệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn. Do các uẩn giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh nên vị ấy vượt qua địa vị Thanh văn, Độc giác thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Sau khi đã thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, vị ấy thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Làm việc này xong, vị ấy chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp ba thừa để an lập độ thoát các loài hữu tình, giúp họ ra khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Thiện Hiện! Do tịnh lự, tuy có thể tuần tự tạo nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự thực hành như vậy nhưng Đại Bồ-tát này hoàn toàn không sở đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp không có tự tánh.

Lại nữa Thiện Hiện! Từ lúc mới phát tâm tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này dùng vô sở đắc làm phương tiện để tự thực hành sáu Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác thực hành sáu Ba-la-mật-đa, tùy thuận ca ngợi công đức sáu Ba-la-mật-đa, hoan hỷ tán thán người thực hành sáu Ba-la-mật-đa. Nhờ ở phương tiện thiện xảo của sáu Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này vượt khỏi địa vị Thanh văn, Độc giác thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Sau khi đã nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, vị ấy thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật. Làm việc này xong, vị ấy chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp tam thừa để an lập, độ thoát các loài hữu tình, giúp họ vượt khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn.

Thiện Hiện! Nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy có thể tuần tự tạo nghiệp, tuần tự tu học và tuần tự thực hành như vậy nhưng Đại Bồ-tát này hoàn toàn không sở đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh. Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát mới phát tâm dựa vào việc học sáu Ba-la-mật-đa, tuần tự tạo nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự thực hành và làm việc lợi ích cho các hữu tình.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tuần tự tạo nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự thực hành, từ lúc mới phát tâm đã dùng tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, tin hiểu tất cả các pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh. Trước tiên họ phải tu học tùy niệm về Phật, kế đến phải tu học tùy niệm về Pháp, kế đó phải tu học tùy niệm về Tăng, kế đó phải tu

học tùy niệm về giới, kế đó phải tu học tùy niệm về xả, cuối cùng phải tu học tùy niệm về thiên.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tu học tùy niệm về Phật như thế nào? Đó là lúc tu học tùy niệm về Phật, Đại Bồ-tát không được dùng sắc để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không nên dùng thọ, tưởng, hành, thức tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều không tự tánh, pháp nào không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy đó là tùy niệm về Phật.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc tu học tùy niệm về Phật, các Đại Bồ-tát không nên dùng ba mươi hai tướng tốt để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không nên dùng thân màu vàng kim thường phát ánh sáng rộng một tầm và tám mươi vẻ đẹp để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì tướng tốt và sắc thân có ánh sáng vàng kim đều không tự tánh. Pháp nào không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy đó là tùy niệm về Phật.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc tu học tùy niệm về Phật, các Đại Bồ-tát không nên dùng giới uẩn để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không nên dùng định uẩn, huệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các uẩn này đều không tự tánh. Nếu pháp không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy đó là tùy niệm về Phật.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc tu học tùy niệm về Phật, các Đại Bồ-tát không nên dùng năm loại mắt, sáu phép thần thông tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không nên dùng mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các pháp như vậy đều không tự tánh. Nếu pháp không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về Phật.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc tu học tùy niệm về Phật, các Đại Bồ-tát không nên dùng pháp không quen mắt, tánh luôn luôn xả tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không nên dùng trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và vô số Phật pháp khác để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì các pháp như vậy đều không tự tánh. Pháp nào không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về Phật.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc tu học tùy niệm về Phật, các Đại Bồ-tát không nên dùng pháp duyên tánh để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không nên dùng pháp duyên khởi để tư duy về Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì duyên tánh, duyên khởi đều không tự tánh. Pháp nào không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về Phật.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa các Đại Bồ-tát phải tu học tùy niệm về Phật như vậy. Nếu tu học tùy niệm về Phật như vậy thì đó là tuân tự tạo nghiệp, tuân tự tu học, tuân tự thực hành. Đại Bồ-tát nào có thể tuân tự tạo nghiệp, tuân tự tu học, tuân tự thực hành liền có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng có thể viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng có thể viên mãn tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng có thể viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn nội Không cho đến vô tính tự tính Không, cũng có thể viên mãn chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng có thể viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng có thể viên mãn pháp giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng có thể viên mãn các địa Bồ-tát, cũng có thể viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng có thể viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng có thể viên mãn mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng có thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng có thể viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nhờ đó họ chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Nhờ sức phương tiện lấy tất cả pháp vô tánh làm tánh nên Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều không tự tánh, trong đó không có tướng cũng không không tướng.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về Phật như vậy nghĩa là trong tánh vô tánh của tất cả các pháp, Phật còn không thể đắc huông là có tùy niệm về Phật.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát phải tu hành Pháp tùy niệm như thế nào? Đó là lúc tu học tùy niệm về Pháp các Đại Bồ-tát không nên tư duy về pháp lành pháp ác, không nên tư duy về pháp hữu ký, pháp vô ký, không nên tư duy về pháp thế gian, pháp xuất thế gian, không nên tư duy về pháp có mê đắm và pháp không mê đắm, không nên tư duy về pháp hữu tránh và pháp vô tránh, không nên tư duy về pháp Thánh và pháp phi Thánh, không nên tư duy về pháp hữu lậu và pháp vô lậu, không nên tư duy về pháp đọa ba cõi và pháp không đọa ba cõi, không nên tư duy pháp thuộc cảnh giới hữu vi và pháp thuộc cảnh giới vô vi.

Vì sao? Vì các pháp như vậy đều không tự tánh. Pháp nào không tự tánh thì không thể niệm không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm không tư duy thì đó là tùy niệm về Pháp.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về Pháp như vậy. Nếu tu học tùy niệm về Pháp như vậy thì đó là tạo nghiệp tuần tự, tu học tuần tự, thực hành tuần tự. Đại Bồ-tát nào có thể tuần tự tạo nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự thực hành như vậy thì có thể viên mãn bốn niệm trụ nói rộng cho đến trí nhất thiết tướng và nhờ đó vị ấy chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Nhờ sức phương tiện dùng tất cả pháp vô tánh làm tánh nên Đại Bồ-tát này giác ngộ tất cả pháp đều không tự tánh, ở trong đó không có tướng cũng không phải không có tướng.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về Pháp như vậy nghĩa là trong tánh vô tánh của tất cả các pháp, pháp còn bất khả đắc hướng là có tùy niệm về Pháp.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát phải tu học tùy niệm về Tăng như thế nào? Đó là lúc tu học tùy niệm về Tăng, Đại Bồ-tát này nên nghĩ: chúng đệ tử Phật đầy đủ giới uẩn, định uẩn, huệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn thanh tịnh, bốn đôi tám vị, hữu tình tất cả đều là biểu hiện của vô vi, đều lấy vô tánh làm tự tánh. Vì lý do này không thể tư duy. Vì sao? Vì Thiện sĩ như vậy đều không tự tánh. Nếu là pháp không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về Tăng.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên tu tập tùy niệm về Tăng như vậy. Nếu tu học tùy niệm về Tăng như vậy thì đó là tạo nghiệp tuần tự, tu học tuần tự, thực hành tuần tự. Đại Bồ-tát nào có thể tạo nghiệp tuần tự như vậy, tuần tự tu học, tuần tự thực hành thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến trí nhất thiết tướng và nhờ đó vị ấy chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Nhờ sức phương tiện dùng tất cả pháp vô tánh làm tánh nên Đại Bồ-tát này giác ngộ tất cả pháp đều không tự tánh, trong đó không có tướng, cũng không phải vô tướng.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về Tăng như vậy nghĩa là trong tánh vô tánh của tất cả các pháp, Tăng còn bất khả đắc hướng là có tùy niệm về Tăng.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tu học tùy niệm về giới như thế nào? Đó là từ lúc mới phát tâm tu học tùy niệm về giới, Đại Bồ-tát này phải niệm Thánh giới không khuyết, không rỉ, không tì vết, không vấy bẩn, không bám víu vật gì, đáng nhận cúng dường, được người trí ca ngợi,

khéo léo thọ trì, khéo léo hoàn tất, thuận theo thắng định, tư duy giới này lấy vô tánh làm tánh. Vì lý do đó không thể tư duy. Vì sao? Thánh giới như vậy hoàn toàn không tự tánh. Nếu là pháp không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về giới.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát phải tu học tùy niệm về giới như vậy. Nếu tu học tùy niệm về giới như vậy thì đó là tuân tự tạo nghiệp, tuân tự tu học, tuân tự thực hành. Đại Bồ-tát nào tuân tự tạo nghiệp, tuân tự tu học, tuân tự thực hành như vậy thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến trí nhất thiết tướng và nhờ đó chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Nhờ vào sức phương tiện dùng tất cả pháp vô tánh làm tánh nên Đại Bồ-tát này giác ngộ tất cả pháp đều không tự tánh, trong đó không có tướng, cũng không có vô tướng.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát phải tu học tùy niệm về giới như vậy nghĩa là trong tánh vô tánh của tất cả các pháp, giới còn bất khả đắc thì làm sao có tùy niệm về giới.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tu học tùy niệm về xả như thế nào? Đó là từ lúc mới phát tâm tu học tùy niệm về xả, Đại Bồ-tát này phải thường niệm xả, hoặc nghĩ tự buông xả, hoặc nghĩ việc buông xả của người khác, hoặc nghĩ xả bỏ của cải, hoặc nghĩ buông xả pháp, đối với việc xả thí quyết không sanh tâm ta có thể xả thí hoặc không xả thí. Nếu xả bỏ các bộ phận của thân thì cũng không sanh tâm ta có thể xả thí hoặc không xả thí, cũng không tư duy về nơi xả, nơi cho, phước bố thí và quả báo của việc bố thí. Vì sao? Vì các pháp như vậy đều không tự tánh. Pháp nào không tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về xả.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về xả như vậy. Nếu tu học tùy niệm về xả như vậy thì đó là tạo nghiệp tuân tự, tuân tự tu học, tuân tự thực hành. Đại Bồ-tát nào có thể tuân tự tạo nghiệp, tuân tự tu học, tuân tự thực hành thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến trí nhất thiết tướng và nhờ đó chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Nhờ sức phương tiện dùng tánh vô tánh của tất cả pháp làm tánh Đại Bồ-tát ấy giác ngộ tất cả pháp đều không tự tánh, trong đó không có tướng, cũng không có vô tướng.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về xả như vậy nghĩa là trong tất cả pháp vô tánh, xả còn bất khả đắc thì làm sao có tùy niệm về xả.



Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tu học tùy niệm về thiên như thế nào? Đó là từ lúc mới phát tâm tu học tùy niệm về thiên, Đại Bồ-tát này phải nghĩ: nhờ có tín, giới, vãng, xả, huệ trong sạch nên chư thiên ở cõi trời Tứ đại thiên vương cho đến chư thiên trời Tha hóa tự tại từ cõi này qua đời sanh về cõi trời ấy. Nay ta cũng có tín, giới, vãng, xả, huệ trong sạch, tương tự như công đức các vị trời ấy. Vị ấy lại nên nghĩ: những người chứng quả Dự lưu sanh sáu cõi trời dục giới, những người chứng quả Bất hoàn sanh ở hai cảnh giới cao hơn. Tất cả pháp như vậy đều không thể nắm bắt và không thể tư duy. Vì sao? Vì chư thiên này đều không có tự tánh. Pháp nào không có tự tánh thì không thể niệm, không thể tư duy. Vì sao? Vì nếu không niệm, không tư duy thì đó là tùy niệm về thiên.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát phải tu học tùy niệm về thiên như vậy. Nếu tu học tùy niệm về thiên như vậy thì đó là tạo nghiệp tuần tự, tuần tự tu học, tuần tự thực hành. Đại Bồ-tát nào có thể tạo nghiệp tuần tự, tuần tự tu học, tuần tự thực hành thì có thể viên mãn bốn niệm trụ cho đến trí nhất thiết tướng và nhờ đó chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Nhờ sức phương tiện dùng tất cả pháp vô tánh làm tánh, Đại Bồ-tát này giác ngộ tất cả pháp đều không tự tánh, trong đó không có tướng, cũng không có vô tướng.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên tu học tùy niệm về thiên này, nghĩa là trong tánh vô tánh của tất cả pháp, thiên còn bất khả đắc thì làm sao có tùy niệm về thiên.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu muốn viên mãn việc tuần tự tạo nghiệp, tuần tự tu học, tuần tự thực hành, các Đại Bồ-tát phải dùng tất cả pháp vô tánh làm tánh và do sức phương tiện nên phải học nội Không cho đến vô tính tự tính Không; phải học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; phải học Thánh để khổ, tập, diệt, đạo; phải học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; phải học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; phải học tám giải thoát cho đến mười biến xứ; phải học pháp giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; phải học bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; phải học Đại Bồ-tát địa; phải học tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; phải học năm loại mắt, sáu phép thần thông; phải học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; phải học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, phải học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Thiện Hiện! Lúc tu học đạo Bồ-đề, Đại Bồ-tát này giác ngộ tất cả pháp đều dùng vô tánh làm tự tánh, ở trong đó còn không có một thoảng niệm có thể đắc huống là có niệm sắc, thọ, tưởng, hành, thức; huống là có niệm nhãn xứ cho đến ý xứ; huống là có niệm sắc xứ cho đến pháp xứ; huống là có niệm nhãn giới cho đến ý giới; huống là có niệm sắc giới cho đến pháp giới; huống là có niệm nhãn thức giới cho đến ý thức giới; huống là có niệm nhãn xúc cho đến ý xúc; huống là có niệm các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; huống là có niệm địa giới cho đến thức giới; huống là có niệm nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; huống là có niệm vô minh cho đến lão tử; huống là có niệm bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; huống là có niệm nội Không cho đến vô tính tự tính Không; huống là có niệm chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; huống là có niệm Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; huống là có niệm bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; huống là có niệm bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; huống là có niệm tám giải thoát cho đến mười biến xứ; huống là có niệm pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; huống là có niệm Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; huống là có niệm Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; huống là có niệm tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; huống là có niệm năm loại mắt, sáu phép thần thông; huống là có niệm mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; huống là có niệm ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; huống là có niệm pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; huống là có niệm trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; huống là có niệm quả Dự lưu, Nhất lai, Bát hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, huống là có niệm tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; huống là có niệm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; huống là có niệm trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện! Các niệm và pháp được niệm này nếu thật có chút ít thì thật là vô lý. Như vậy, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy các Đại Bồ-tát tạo nghiệp tuần tự, tuần tự tu học, tuần tự thực hành nhưng ở trong đó tâm hoàn toàn không lay chuyển, vì tất cả pháp đều không có tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không tự tánh thì phải không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến không có trí nhất thiết trí, thì phải không có Phật, Pháp, Tăng bảo, đạo, quả, nhiệm tịnh cũng không có, không hiện quán thì tất cả pháp đều phải là không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông nghĩ sao? Ở trong tánh vô tánh của tất cả các pháp có tánh, vô tánh là có thể đắc không?

Thiện Hiện đáp:

- Không, thưa Thế Tôn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu trong tánh vô tánh của tất cả các pháp có tánh, vô tánh đều không thể đắc thì nay vì sao ông có thể nói nếu tất cả pháp đều không tự tánh thì phải không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến phải không chứng đắc và hiện quán thì tất cả pháp đều phải là không?

Thiện Hiện thưa:

- Con không có nghi ngờ ý nghĩa này, chỉ vì lo tương lai có Bì-sô... hoặc cầu Thanh văn, hoặc cầu Độc giác, hoặc cầu Phật quả, họ nghĩ: nếu tất cả pháp đều không tự tánh thì ai nhiễm, ai tịnh, ai trói, ai mở. Do không hiểu biết đối với nghĩa nhiễm, tịnh, trói, mở nên họ hủy giới, hủy kiến, hủy oai nghi, hủy tịnh mạng. Do đó họ sẽ đọa trong ba đường ác, chịu các nỗi khổ dữ dội, khó được giải thoát. Con quán thấy đời vị lai sẽ có những việc đáng sợ như vậy cho nên nói thế chứ thật sự con không nghi ngờ việc ấy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Nay ông có thể vì các tỳ-kheo đời vị lai hỏi như vậy, nhưng trong tánh vô tánh của tất cả các pháp, hoặc có hoặc không đều bất khả đắc.